

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày: 26/10/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Hiếu
2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 145/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-DS ngày 26/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1967

Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1976

Bà Mang Thị N, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt tất cả đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Lê Văn N và bà Huỳnh Thị Kim H trình bày:

Bà Mang Thị N trước đây có làm trong hội phụ nữ xã Hàm Minh, vào giữa năm 2021, bà N có vay của vợ chồng ông bà số tiền 150.000.000 đồng để đáo

hạn ngân hàng, việc vay mượn không lập giấy tờ gì, lãi suất hai bên thỏa thuận là theo lãi ngân hàng, thời hạn vay tới ngày 02/9/2021 sẽ thanh toán gốc và lãi. Đến ngày 02/9/2021, nhưng bà N không trả nên vợ chồng ông bà yêu cầu bà N lập giấy mượn tiền đề ngày 02/9/2021 để xác nhận việc vay tiền. Đến nay bà N vẫn không trả tiền. Mặc dù chỉ có bà N vay tiền của vợ chồng bà, nhưng việc vay tiền theo bà N là để đảo hạn ngân hàng mà trước đó vợ chồng bà N đã vay để phát triển kinh tế gia đình. Nay vợ chồng ông bà yêu cầu vợ chồng bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1 phải trả cho ông bà số tiền 150.000.000 đồng đã vay, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà N và ông T1 đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của bà N và ông T1 về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, vợ chồng nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả tiền đã vay. Căn cứ quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Nguyên đơn vợ chồng ông Lê Văn N, bà Huỳnh Thị Kim H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1 trả số tiền 150.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp giấy viết tay “giấy mượn tiền đề ngày 02/9/2021” với nội dung bà Mang Thị N, sinh năm 1978, thường trú tại xóm 4, thôn Ku Kê, xã Thuận Minh huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận đã vay số tiền 150.000.000 đồng của bà

Huỳnh Thị Kim H. Theo nguyên đơn, giấy vay tiền đề ngày 02/9/2021 do chính bị đơn viết và ký tên, sau đó đưa cho nguyên đơn giữ. Mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, sau khi làm thủ tục trả tiền vay và vay lại của ngân hàng thì bị đơn sẽ trả nợ cho nguyên đơn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả tiền vay cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng. Tuy nhiên, bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1 không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền gốc 150.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.2]. Về nghĩa vụ trả nợ:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1 trả nợ số tiền 150.000.000 đồng. Xét thấy, giấy mượn tiền đề ngày 02/9/2021 chỉ do một mình bà N viết và ký, một mình bà N mượn tiền của nguyên đơn, tuy nhiên, theo nguyên đơn, bà N mượn tiền để trả khoản nợ vay ngân hàng trước đó vợ chồng bà N đã vay. Như vậy, đủ căn cứ xác định bà N vay tiền của nguyên đơn để trả nợ của gia đình, không phải chỉ dùng cho cá nhân. Ông T1 là chồng bà N phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà N trả nợ vay cho nguyên đơn.

Từ các nhận định trên, T1 bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[3]. Về án phí: T1 bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do T1 bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 288, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận T1 bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Lê Văn N, bà Huỳnh Thị Kim H:

Bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng cho vợ chồng ông Lê Văn N, bà Huỳnh Thị Kim H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí:

Ông Lê Văn N, bà Huỳnh Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010808 ngày 18/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thu Thúy